

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/KDTM-ST

Ngày 24-4-2026

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Thư;

2/ Ông Phạm Văn Thạnh;

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9
- Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:*** bà Trịnh Thị Diệu Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 9 -Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2025/TLST - KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2026/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2026/QĐST – KDTM, ngày 27 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V.

Địa chỉ trụ sở số: Đường H, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Minh Đ; ông Nguyễn Thanh Đ1;
cùng địa chỉ: đường N, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 3543/2026/UQN-TP ngày 13/01/2026).

2. *Bị đơn:* Công ty X

Địa chỉ trụ sở số: phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Đông N, chức danh: Giám đốc; địa chỉ thường trú: xã M, tỉnh Y; địa chỉ số: phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Bùi Đông N, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: xã M, tỉnh Y; địa chỉ số: phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty X đã ký kết với Ngân hàng V (sau đây gọi là Ngân hàng) Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp số 11923/HDTHE/VTH ngày 06/9/2023.

Theo thỏa thuận, Ngân hàng cấp cho Công ty X hạn mức thẻ tín dụng là 200.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất trong hạn áp dụng là 34%/năm và được điều chỉnh theo Bản điều kiện giao dịch chung công bố trên website của ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Ngân hàng và ông Bùi Đông N đã ký kết hợp đồng bảo lãnh số 43/HĐBL/VPBANK-VTH ngày 06/9/2023, ông Nam cam kết bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang cho Công ty X trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm toàn bộ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên bảo lãnh với ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng.

Tại kỳ sao kê 06/12/2024 – 05/01/2025, ngày thanh toán gần nhất của kỳ sao kê này là ngày 20/01/2025, Công ty X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, dẫn đến việc toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 21/01/2025 và phải chịu lãi suất quá hạn là $150\% * 34\%$.

Ngày 17/4/2025 ngân hàng đã lập biên bản làm việc với ông Bùi Đông N là người đại diện pháp luật của Công ty X và là người bảo lãnh cho khoản vay. Ông N đồng ý trả, đồng thời cũng đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nếu Công ty không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận. Tuy nhiên đến nay Công ty X vẫn chưa trả nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc Công ty X phải trả cho ngân hàng số tiền gốc lãi tạm tính đến ngày 24/4/2026 tổng cộng là 317.082.904 đồng. Trong đó, nợ gốc thẻ: 198.012.805 đồng, nợ lãi quá hạn quá hạn là 119.070.099 đồng. Đồng thời yêu cầu Công ty X tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả kể từ ngày 25/4/2026 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp Công ty không hoàn trả, ông Bùi Đông N phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký với

ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có ông Huỳnh Minh Đ là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu Công ty X phải thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc lãi tạm tính đến ngày 24/4/2026 tổng cộng là 317.082.904 đồng. Trong đó, nợ gốc thẻ: 198.012.805 đồng, nợ lãi quá hạn 119.070.099 đồng. Yêu cầu Công ty X tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả kể từ ngày 25/4/2026 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp Công ty X không hoàn trả, ông Bùi Đông N phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký với ngân hàng.

Bị đơn có ông Bùi Đông N là người đại diện theo pháp luật và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đông N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tòa án chưa bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203; giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo quy định khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án này, Hội đồng xét xử xác định là Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS).

Bị đơn có địa chỉ trụ sở phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; Mục 15 (STT -163) của Phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa

vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện của Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 Nghị quyết về Thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Bùi Đông N là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty X; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đông N đã được Hội đồng xét xử triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Xét Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp số 11923/HDTHE/VTH ngày 06/9/2023 được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty X thể hiện Ngân hàng cấp cho Công ty X hạn mức thẻ tín dụng 200.000.000 đồng, thời hạn sử dụng 60 tháng, lãi suất trong hạn 34%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hoạt động cấp và sử dụng thẻ tín dụng giữa các bên được thực hiện phù hợp quy định pháp luật về hoạt động thẻ ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hợp đồng được các bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên.

[2.1]. Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc: căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, Công ty X đã thực hiện các giao dịch và phát sinh dư nợ theo hạn mức được Ngân hàng cấp. Tại kỳ sao kê từ ngày 06/12/2024 đến ngày 05/01/2025, thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 20/01/2025 nhưng Công ty X không thực hiện thanh toán theo thỏa thuận nên toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 21/01/2025. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn. Do Công ty X vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty X thanh toán số tiền nợ gốc 198.012.805 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu thanh toán nợ lãi quá hạn: theo nội dung thỏa thuận trong

hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, lãi suất trong hạn là 34%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi Công ty X vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 21/01/2025 thì khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất trong hoạt động cấp tín dụng. Do đó, thỏa thuận về lãi suất giữa Ngân hàng và Công ty X là phù hợp quy định pháp luật.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi tạm tính đến ngày 24/4/2026 là 119.070.099 đồng. Xét bảng tính lãi do Ngân hàng cung cấp phù hợp với nội dung thỏa thuận của các bên, phù hợp quy định tại Điều 357 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 25/4/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, Hội đồng xét xử xét thấy đây là nghĩa vụ phát sinh do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên cần buộc Công ty X tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

[2.4]. Đối với nghĩa vụ bảo lãnh của ông Bùi Đông N: Hội đồng xét xử nhận thấy, Hợp đồng bảo lãnh 43/HĐBL/VPBANK-VTH ngày 06/9/2023 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Bùi Đông N thể hiện ông Bùi Đông N cam kết bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang đối với toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Công ty X phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm nợ gốc, lãi, phí và các nghĩa vụ tài chính khác. Theo quy định tại Điều 335 và Điều 339 Bộ luật Dân sự năm 2015, trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Đông N thừa nhận nghĩa vụ bảo lãnh và đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty X nếu Công ty không thanh toán cho Ngân hàng. Do đó, trường hợp Công ty X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Bùi Đông N có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

[3] Đối với ý kiến và lập luận của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm

ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Mục 15 (STT-163) của Phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện của Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 Nghị quyết Thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ các Điều 335, 339, 357 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V:

1.1. Buộc Công ty X thanh toán cho Ngân hàng V số tiền tạm tính đến ngày 24/4/2026, tổng cộng là 317.082.904 đồng. Trong đó, nợ gốc thẻ: 198.012.805 đồng (một trăm chín mươi tám triệu không trăm mười hai nghìn tám trăm lẻ năm đồng), nợ lãi quá hạn là 119.070.099 đồng (một trăm mười chín triệu không trăm bảy mươi nghìn không trăm chín mươi chín đồng) theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp số 11923/HDTHE/VTH ngày 06/9/2023.

Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, Công ty X còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị

kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp số 11923/HDTHE/VTH ngày 06/9/2023.

1.2. Trường hợp Công ty X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì ông Bùi Đông N có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với khoản nợ của Công ty X theo Hợp đồng bảo lãnh số 43/HĐBL/VPBANK-VTH ngày 06/9/2023.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty X phải chịu án phí kinh doanh thương mại số tiền là 15.854.145 đồng (mười lăm triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng V số tiền là 5.604.818 đồng (năm triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn tám trăm mười tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021550 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV9 - TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm